

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/DS-ST

Ngày: 09 - 01 - 2025

V/v: Tranh chấp hợp đồng
tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Trần Thanh Thế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Tự Trị.

2. Ông Hồ Quốc Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn.

Trong ngày 09 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 218/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 290/2024/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần K.**

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Địa chỉ trụ sở: Số G đường P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Trọng Th** – Chuyên viên Xử lý nợ Thẻ và Tài chính Vi mô - Phòng Xử lý nợ - Ngân hàng TMCP K. (Quyết định ủy quyền số 2732/QĐ-NHKL ngày 07/10/2024) *(có mặt)*

Bị đơn: Ông **Lê Thành L**, sinh năm 1972. *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Khu vực P, phường A, quận M, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại Đơn khởi kiện ngày 01/8/2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần K (có đại diện là ông Nguyễn Trọng Th) trình bày:**

Ông Lê Thành L có đăng ký mở thẻ tín dụng tại Ngân hàng Thương mại cổ phần K - Phòng giao dịch Ô Môn (sau đây viết tắt là Ngân hàng K) theo Giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng Thẻ quốc tế Kienlongbank số

197/17/HĐTTD/0402-5893 ngày 24/06/2017 với hạn mức như sau:

- Hạn mức Thẻ VISA: 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*).
- Mục đích vay: Chi tiêu cá nhân.
- Thời hạn vay: 36 tháng.
- Lãi suất: 22%/năm.
- Phí phạt chậm trả 3,5% x số tiền chậm trả.
- Phí phạt vượt hạn mức: 0,075%/ngày.

Trong quá trình vay vốn, ông L đã thanh toán một phần gốc và lãi cho Ngân hàng. Khi đến hạn thanh toán nợ, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở nhưng ông L không thực hiện đúng cam kết.

Tính đến ngày 11/4/2024, ông L còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 152.118.053 đồng (*Một trăm năm mươi hai triệu, một trăm mười tám nghìn, không trăm năm mươi ba đồng*). Trong đó, nợ gốc là 37.992.943 đồng, tiền lãi 47.878.952 đồng, tổng phí là 66.246.158 đồng.

Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông L thanh toán toàn bộ số tiền nợ nêu trên và yêu cầu ông L phải chịu lãi, phí phát sinh theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số: 197/17/HĐTTD/0402-5893 ngày 24/06/2017 kể từ ngày 12/4/2024 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ đối với bị đơn ông Lê Thành L để tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng ông L nhiều lần vắng mặt không có lý do. Do đó, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần K (có đại diện là ông Nguyễn Trọng Th) yêu cầu bị đơn ông Lê Thành L thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền (tạm tính đến ngày 09/01/2025) là 167.373.859 đồng, (*Một trăm sáu mươi bảy triệu, ba trăm bảy mươi ba nghìn, tám trăm năm mươi chín đồng*). Trong đó nợ gốc là 37.992.943 đồng, tiền lãi là 55.864.758 đồng, phí phạt là 73.516.158 đồng. Đồng thời, yêu cầu ông L tiếp tục phải chịu lãi, phí phát sinh kể từ ngày 10/01/2025 cho đến khi thanh toán dứt nợ theo Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 15/06/2017 (do nhầm lẫn nên đơn khởi kiện ghi Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 24/06/2017).

- Bị đơn ông Lê Thành L vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn và bị đơn có ký kết hợp đồng tín dụng. Quá trình thực hiện hợp đồng có phát sinh tranh chấp nên nguyên đơn khởi kiện. Do đó, quan hệ pháp luật được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Điều 35 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Lê Thành L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ông Lê Thành L ký Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank số 197/17/HĐTTD/0402-5893 ngày 15/6/2017 đề nghị Ngân hàng K cấp thẻ tín dụng hạn mức 50.000.000 đồng, Ngân hàng K đã đồng ý cấp thẻ cho ông L với hạn mức tín dụng 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*). Hợp đồng giữa ông L với Ngân hàng K được thực hiện trên cơ sở Phụ lục 01 Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng Kienlongbank (Ban hành kèm theo Quyết định số 3674A/QĐ-NHKL ngày 10/12/2022 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Kiên Long) - đây cũng là một bộ phận của hợp đồng ngày 15/6/2017. Theo thỏa thuận giữa Ngân hàng K và ông L thì thời hạn vay là 36 tháng; lãi suất 22%/năm; phí chậm trả 3,5% x số tiền chậm trả; phí sử dụng vượt hạn mức 0,075%/ngày; lãi suất cho vay theo quy định của Ngân hàng K phù hợp với quy định của pháp luật trong từng thời kỳ. Ngày 27/10/2022, lãi suất được điều chỉnh tăng từ 22%/năm thành 28%/năm. Mức lãi suất cho vay, phương pháp tính lãi và các loại phí được quy định tại Điều 3 Phụ lục 01 Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng Kienlongbank; Biểu lãi suất cho vay thẻ tín dụng Quốc tế và Bảng Hạn mức, biểu phí dịch vụ thẻ tín dụng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn cho rằng, theo thỏa thuận, hàng tháng, ông L có nghĩa vụ thanh toán tối thiểu 5% số tiền dư nợ gốc. ông L thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán từ khi mở thẻ đến ngày 05/11/2017. Sau đó, mặc dù thanh toán không đúng thỏa thuận nhưng ông L cũng có thanh toán một phần nợ cho Ngân hàng K, đến ngày 05/12/2018, ông L thanh toán số tiền 5.000.000 đồng rồi ngưng không tiếp tục thanh toán số tiền còn nợ. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở nhưng ông L vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do đó, Ngân hàng K đã nộp đơn khởi kiện để yêu cầu ông L thanh toán số tiền nợ gốc, lãi và phí cho Ngân hàng.

Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng mở thẻ tín dụng là hình thức cho vay tín chấp, ông L và Ngân hàng K đã tự nguyện giao kết với nhau, về nội dung và hình thức của hợp đồng thỏa mãn các điều kiện được quy định tại Điều 117 Bộ

luật dân sự năm 2015 nên các bên có nghĩa vụ phải thực hiện. Trong quá trình vay vốn, ông L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận nên Ngân hàng K khởi kiện yêu cầu ông L trả số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng đã ký kết là có cơ sở để chấp nhận. Như vậy, tính đến ngày 09/01/2025, ông L còn nợ Ngân hàng K tổng số tiền 167.373.859 đồng, trong đó nợ gốc là 37.992.943 đồng, tiền lãi là 55.864.758 đồng, phí là 73.516.158 đồng. Do đó, cần buộc ông L trả cho Ngân hàng K tổng số tiền 167.373.859 đồng là phù hợp.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên bị đơn phải chịu 5% án phí theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 26; Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 117 Bộ luật dân sự 2015;
- Điều 91; Điều 94; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần K (có đại diện là ông Nguyễn Trọng Th):

Buộc bị đơn ông Lê Thành L trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K số tiền 167.373.859 đồng (*Một trăm sáu mươi bảy triệu, ba trăm bảy mươi ba nghìn, tám trăm năm mươi chín đồng*).

(Trong đó nợ gốc là 37.992.943 đồng (*Ba mươi bảy triệu, chín trăm chín mươi hai nghìn, chín trăm bốn mươi ba đồng*), tiền lãi là 55.864.758 đồng (*Năm mươi lăm triệu, tám trăm sáu mươi bốn nghìn, bảy trăm năm mươi tám đồng*) và phí là 73.516.158 đồng (*Bảy mươi ba triệu, năm trăm mười sáu nghìn, một trăm năm mươi tám đồng*))

Kể từ ngày 10/01/2025, ông Lê Thành L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Thành L phải nộp số tiền 8.369.000 đồng (*Tám triệu ba trăm sáu mươi chín nghìn đồng*).

Ngân hàng Thương mại cổ phần K được nhận lại số tiền 3.803.000 đồng (*Ba triệu tám trăm lẻ ba nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002162 ngày 23/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

Bùi Trần Thanh Thế

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Tự Trị

Hồ Quốc Trung

Bùi Trần Thanh Thế